

Họ tên: _____ Lớp: _____ Ngày: _____

KIẾN THỨC CẦN LƯU Ý

PHẦN 1.1: NHÂN NHẨM VỚI BỘI CỦA 10

Các thao tác nhân nhẩm	Ví dụ: 600×9
Bước 1: Sử dụng phép nhân cơ bản	$6 \times 9 = 54$
Bước 2: Đếm các chữ số 0 tận cùng của mỗi thừa số	600 có 2 chữ số 0
Bước 3: Thêm các chữ số 0 vào bên phải tích vừa tìm được	$600 \times 9 = 5,400$

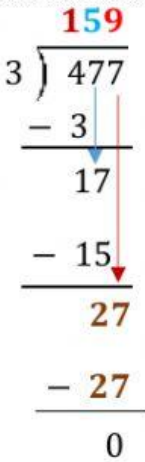
PHẦN 1.2: CHIA NHẨM

Các thao tác chia nhẩm	Ví dụ: $350 \div 7$
Bước 1: Sử dụng phép chia cơ bản	$35 \div 7 = 5$
Bước 2: Đếm các chữ số 0 tận cùng của số bị chia	350 có 1 chữ số 0
Bước 3: Thêm các chữ số 0 vào bên phải thương vừa tìm được	$350 \div 7 = 50$

PHẦN 2: NHÂN BẰNG CÁCH ĐẶT TÍNH

Bước 1: Nhân hàng đơn vị. (Nhóm lại nếu cần.)	$\begin{array}{r} 21 \\ 174 \\ \times 3 \\ \hline 522 \end{array}$
Bước 2: Nhân hàng chục. (Cộng thêm các chục thừa ra. Nhóm lại nếu cần.)	
Bước 3: Nhân hàng trăm. (Cộng thêm các trăm thừa ra. Nhóm lại nếu cần.)	

PHẦN 3: CHIA BẰNG CÁCH ĐẶT TÍNH

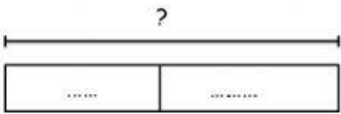
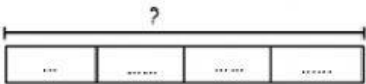
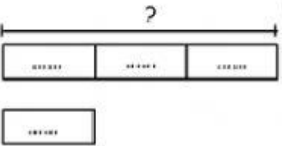
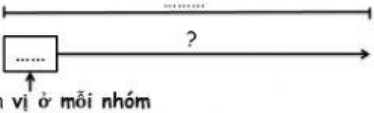
Các thao tác chia bằng cách sử dụng mô hình	Ví dụ: $477 \div 3$
Bước 1: Chia hàng trăm Bước 2: Chia hàng chục Bước 3: Chia hàng đơn vị Bước 4: Kiểm tra lại	 Kiểm tra: $159 \times 3 = 477$.

PHẦN 4: TÍNH GIÁ TRỊ CỦA BIỂU THỨC

Các bước thực hiện	Ví dụ
Xác định thứ tự thực hiện phép tính - Thực hiện phép tính trong dấu ngoặc. - Nhân/ chia theo thứ tự từ trái sang phải. - Cộng / trừ từ trái sang phải	Tính giá trị biểu thức $15 - (3 + 4) \times 2$ $15 - (3 + 4) \times 2 \leftarrow$ Cộng trong ngoặc $= 15 - 7 \times 2 \leftarrow$ Nhân $= 15 - 14 \leftarrow$ Trừ $= 1$

PHẦN 16: GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ LIÊN QUAN ĐẾN NHÂN, CHIA

Vẽ sơ đồ biểu diễn phép tính

Phép cộng 	Phép trừ Mẫu 1: Tìm phần chưa biết  Mẫu 2: Tìm phần hơn 
Phép nhân Mẫu 1: Bài toán nhân để tìm tổng các nhóm bằng nhau  Mẫu 2: Bài toán nhân để so sánh 	Phép chia Mẫu 1: Phép chia gọn  Mẫu 2: Phép chia đều 